TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/7/2023
Về việc "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Gia Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng.

2. Bà Nguyễn Thị Xuyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Mộng Điệp – Kiểm Sát Viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/02/2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/7/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà N, sinh năm 2001

Địa chỉ: Đường K, phường T, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Đường Y, phường M, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông X, sinh năm 2002

Địa chỉ: Đường T, phường K, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai và các biên bản trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà N trình bày như sau:

Bà N và ông X tự nguyện kết hôn vào năm 2022, đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 11 theo giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 22/11/2022.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông X nghiện game, thường xuyên đánh đập bà. Hiện nay cuộc sống chung của vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không hòa hợp, vợ chồng

không có sự tôn trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà đã nhiều lần cố gắng hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Nay bà N yêu cầu được ly hôn với ông X.

- Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung là M, sinh ngày 25/12/2022 đang do bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng trẻ M. Về cấp dưỡng, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai nguyên bị đơn ông X trình bày như sau:

Ông X xác định về quan hệ hôn nhân và con chung đúng như bà N đã trình bày. Sau khi kết hôn đến nay, cuộc sống vợ chồng không còn hòa hợp. Nay bà N có yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Ông đồng ý giao 01 con chung là M, sinh ngày 25/12/2022 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, ông X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay:

- Bà N và ông X có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Các đương sự đã chấp hành quy định pháp luật, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông X nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông X có hộ khẩu thường trú trú tại đường T, phường K, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà N và bị đơn ông X đều có yêu cầu được vắng mặt khi Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án và yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 63 do Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/11/2022 nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông X là vợ chồng được pháp luật công nhận quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Quá trình chung sống bà N và ông X xảy ra nhiều mâu thuẫn và bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng nhau nên bà N yêu cầu ly hôn và ông X đồng ý ly hôn với bà N.

Xét thấy, hôn nhân giữa bà N và ông X đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó, yêu cầu ly hôn của bà N là có cơ sở phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N với ông X.

[2.2] Về con chung:

Căn cứ giấy khai sinh số 07 ngày 06/01/2023, bà N và ông X cùng thống nhất có 01 người con chung là M, sinh ngày 25/12/2022.

Xét thấy, trẻ M, sinh ngày 25/12/2022 thuộc trường hợp trẻ dưới 36 tháng tuổi nên được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bà N và ông X đều thống nhất bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ M. Về cấp dưỡng, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ căn cứ và nhận định nêu trên, xét thấy yêu cầu của bà N là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà N.

1.1.Về hôn nhân: Bà N ly hôn với ông X.

1.2.Về con chung: Giao bà N trực tiếp nuôi dưỡng con chung trẻ M, sinh ngày 25/12/2022.

Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Ông X được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Không ai có quyền cản trở ông X thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp giữ nuôi hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3.Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0008081 ngày 17/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quyp định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bà N và ông X được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Chi cục Thi hành án Quận 3;
- Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Nguyễn Gia Phước

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyến **Đặng Thị Ngọc Hằng** **Bùi Duy**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuyến Đặng Thị Ngọc Hằng Bùi Duy

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM ;
- VKSND Q3, TP.HCM;
- Chi cục THA Dân sự Q3;
- Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Duy